

Bản án số: 136/2018/HS-PT
Ngày 21 – 3 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 621/2017/TLPT-HS ngày 10/11/2017 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, Ph, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Con: có 01 con, sinh năm 2008; Hiện đang sinh sống tại Thanh Hóa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 02/02/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh - Văn phòng luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Ngoài ra, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012 vợ chồng Trần Văn T, Nguyễn Thị H làm thuê cho gia đình anh Đỗ Khắc Th, ở thôn x2, xã T1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 17/12/2012 vợ

chồng bị cáo T được anh Th và Nguyễn Tài Đ dùng xe máy chở ra bến xe Đ1, Bảo Lộc để đón xe về Thanh Hóa. Trong quá trình ngồi chờ xe để vợ chồng T về quê, thì H vẫn ngồi trên xe máy, Đ ngồi dưới đất ngay bên cạnh; anh Th ngồi dưới đất phía sau H và Đ, còn T đứng gần anh Th. Tại đây, T yêu cầu anh Th phải cho vợ chồng T tiền xe để về quê, nhưng bị anh Th từ chối dẫn đến việc hai người cãi vã nhau. T lấy dao mang theo từ trước tiến đến chỗ anh Th lúc này vẫn đang ngồi dưới đất, đâm một nhát vào vùng cổ bên phải của anh Th. Bị đâm, anh Th la lên, thì T cầm theo dao bỏ chạy ra đường Quốc lộ và bỏ trốn. Đến ngày 02/02/2017 T bị bắt theo Lệnh truy nã.

Anh Th được mọi người đưa đi bệnh viện nhưng đã chết.

Tại Bản kết luận pháp y số: 36/GDPY ngày 25/12/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận anh Đỗ Khắc Th chết nguyên nhân do: Choáng mất máu cấp.

Sau khi anh Th chết gia đình đã thuê xe đưa xác anh Th về quê tại Thanh Hóa và chi phí mai táng cho Đỗ Khắc Th hết 67.995.000đ (trong đó tiền mai táng là 39.395.000đ, tiền xe là 28.600.000đ). Gia đình bị hại yêu cầu được bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Trần Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người gây ra cái chết của bị hại. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, mức án sơ thẩm là thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Ý kiến luật sư: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo vay mượn để bồi thường cho bị hại, nhưng gia đình bị hại không nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời bào chữa của luật sư, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và lời khai của bị cáo, xét thấy:

[1] Do mâu thuẫn về cho tiền xe về quê giữa người làm thuê (bị cáo T) và người thuê (anh Th), bị cáo đã dùng dao mang theo người đâm chết anh Th, bị cáo thừa nhận anh Th chết là do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày bị cáo đã sử dụng hung khí tước đoạt sinh mạng của người khác, sau đó bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009). Đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm để trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là có căn cứ, đúng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có cơ sở xem xét. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; Giữ y án sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28/09/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 20 (hai mươi) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2017, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của nội dung án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Đỗ Đình Thanh

Lê Thành Văn